

Số: 06/2025/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 247/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Nhà số 9, ngõ 57 H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 102 Dương Văn A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Văn Thành - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Gia Thành, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 102 Dương Văn An, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty CC1

Đại chỉ: Số 61 Trần Bình Trọng, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Vinh, chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm L và Công ty CC1 thống nhất chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số E12/2023/SQB đã ký ngày 12/01/2023 giữa bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất Công ty CC1 với bên nhận chuyển nhượng là bà Phạm L.

2.2. Về xác nhận số tiền và thời hạn phải thanh toán tiền khi chấm dứt Hợp đồng:

Công ty CC1 phải thanh toán cho bà Phạm L số tiền 2.827.471.642 đồng (*Hai tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi hai đồng*) theo lộ trình sau:

- Lần 1: Hạn cuối đến ngày 31/3/2025, Công ty CC1 phải thanh toán cho bà Phạm L số tiền: 300.000.000 đồng;

- Lần 2: Hạn cuối đến ngày 31/5/2025, Công ty CC1 phải thanh toán cho bà Phạm L số tiền: 500.000.000 đồng;

- Lần 3: Hạn cuối đến ngày 30/6/2025, Công ty CC1 phải thanh toán cho bà Phạm L số tiền: 800.000.000 đồng;

- Lần 4: Hạn cuối đến ngày 31/7/2025, Công ty CC1 phải thanh toán cho bà Phạm L số tiền: 1.227.471.642 đồng.

Trường hợp Công ty CC1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của một kỳ thanh toán tiền bất kỳ trong lộ trình nói trên thì phải thanh toán thêm khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 449.069.025 đồng (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng*) và bà Phạm L có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà Công ty CC1 phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Phạm L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Bà Phạm L và Công ty CC1 thỏa thuận Công ty CC1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 44.274.716 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm mười sáu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung*: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THƯ KÝ TÒA ÁN THẨM PHÁN CHỦ TRÌ
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI PHIÊN HÒA GIẢI

Lê Thị Tuyết Nga Mai Thị Mỹ Hạnh